

Bản án số: 48/2023/HS-PT

Ngày 27/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết.
Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu và ông Bùi Đăng Huy.
 - **Thư ký phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh
 - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.
 - Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Bùi Hải Long- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương
 - **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm:** Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tại điểm cầu Thành phần: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, Kiểm sát viên trung cấp và bà Trần Thu Hiền - Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Cán bộ, chiến sĩ trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Văn Chính - cán bộ trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Ngày 27 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Đình Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Vũ Đình Đ**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu 5, phường NT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Đình Đ và bà Hứa Thị L; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị Hương (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Năm 2000, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp 9.250.000 đồng; Năm 2005, Tòa án

nhân dân thành phố Hải Dương xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp 109.237.000 đồng; Năm 2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp 4.845.000 đồng; Năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp 96.090.000 đồng; Năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử 26 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2022.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 1997, Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương xử 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Trị giá tài sản trộm cắp 100.000 đồng; Năm 1997, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Trị giá tài sản trộm cắp 400.000 đồng

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2022, đến ngày 13/10/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

2. Nguyễn Thành T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: MĐC, Phường LTN, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị H1; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án: Năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp 147.785.500 đồng; Năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp 16.687.000 đồng; Năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử 36 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2022.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp 2.000.000 đồng; Năm 2006, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp 500.000 đồng; Năm 2010, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp 2.255.945 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2022, đến ngày 13/10/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

Bị hại: Bà Trần Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn NK, xã HC, huyện NS, tỉnh Hải Dương. **Vắng mặt.**

Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 15/9/2022, Vũ Đình Đ mượn xe mô tô Jupiter Gravita, màu đỏ, BKS 34N7-xxxx của Nguyễn Thành T đến huyện NS mục đích nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đến nhà bà Trần Thị L, sinh năm 1970, trú tại thôn LK, xã HC, huyện NS, thấy cửa cổng mở, quan sát không có ai nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ điều khiển xe vào trong sân thấy cửa chính khóa ngoài, cửa lách cài then ngoài không khóa, Đ đi theo lối cửa lách vào nhà, lục tìm tài sản nhưng không thấy gì, khi quay lại phòng ngủ Đ thấy 01 két sắt màu xanh ở sát góc tường, gần cửa lách phòng ngủ, do két sắt nặng Đ không bê ra ngoài được nên ra ngoài, điều khiển xe mô tô ra khu vực đường đê, dùng điện thoại Xs Max màu đen lắp sim số 0971.434.xxx gọi điện vào số 0947.467.xxx của Nguyễn Thành T bảo đi đến huyện NS. T nhờ anh Đinh Văn Hg, sinh năm 1986, trú tại đường LTN, phường PNL, thành phố HD, tỉnh Hải Dương gọi giúp xe taxi. T đi xe taxi đến khu vực chân đê chỗ ngã tư gần chợ L, xã HT, huyện NS thì gặp Đ đứng đợi ở rìa đường. T lên xe do Đ điều khiển chở thẳng đến nhà bà L. Đ vào trong nhà lấy 02 điện thoại gồm 01 điện thoại Samsung và 01 điện thoại Iphone để ở đầu giường cho vào túi quần và gọi T vào bê két sắt đặt lên xe. Đ lái xe, T ngồi sau ôm két sắt ở giữa đi theo lối cổng làng lên đê đi khoảng 3 – 4 km thì dừng lại, cả hai đẩy két xuống chân đê (phía bên phải hướng ra bờ sông). Sau đó, Đ điều khiển xe vào trong làng còn T ở lại trên đê. Khoảng 20 phút sau, Đ quay lại, mang theo 01 búa có đầu sắt, cán gỗ dài khoảng 25cm; 01 đục sắt xuống chân đê để phá két, còn T điều khiển xe máy đi trên đê canh giới. Sau khi phá được két sắt, Đ lấy được 01 túi da hình chữ nhật nhỏ bên trong có 16 chiếc nhẫn vàng trơn, mỗi chiếc nặng 02 chỉ và tờ tiền mệnh giá 100 USD rồi cùng T điều khiển xe về thành phố HD. Trên đường đi, Đ vát búa và đục (không nhớ vị trí cụ thể). Khi đến cửa hàng vàng bạc HH, ở đường THĐ, thành phố HD, T ở ngoài chờ, còn Đ vào bán 12 chiếc nhẫn vàng ta (nhẫn trơn), tổng là 2,4 cây vàng được 118.090.000 đồng. Đ chia cho T 59.000.000 đồng, 02 chiếc nhẫn vàng, 01 tờ tiền 100 USD. Đ đưa T 01 túi da bên trong có hai điện thoại (01 điện thoại Samsung và 01 điện thoại Iphone mà Đ đã trộm cắp được)

bảo mang đi vớt do sợ có định vị sẽ bị phát hiện, T vớt tại khu vực cầu C, thành phố HD nên không thu giữ được. Đối với 01 nhẫn vàng và tờ tiền mệnh giá 100 USD ngày hôm sau T đến cửa hàng vàng bạc HH bán được 11.400.000 đồng, 01 chiếc nhẫn bán cho người quen (không rõ tên họ, địa chỉ cụ thể) được số tiền 8.000.000 đồng. 02 nhẫn vàng của Đ sau đó bán tại cửa hàng vàng bạc HH được số tiền 9.800.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản trên Đ và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Nam Sách kết luận: 01 kết sắt nhãn hiệu MIVICO kích thước 35x40x70 cm mua mới năm 2007 giá 1.200.000 đồng; 16 nhẫn trơn bằng vàng 9999, mỗi chiếc nặng 02 chỉ, bên trong có chữ Sơn Huệ, tổng là 3,2 cây vàng giá 166.208.000 đồng; 01 dây chuyền đeo cổ bằng vàng tây 18K nặng 1,5 chỉ có các mắt xích nối nhau giá 4.566.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3 màn hình cảm ứng mua mới năm 2017 giá 750.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng mua mới từ năm 2017 giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng 175.224.000 đồng. Ngân hàng Agribank Việt Nam huyện Nam Sách xác định tỷ giá tiền đô la Mỹ với tiền Việt Nam tại thời điểm 15/9/2022: 01 tờ tiền mệnh giá 100USD là 2.344.500đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình Đ và Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đình Đ 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đ, T giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo bị cáo Vũ Đình Đ và Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Đ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm và phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 15/9/2022, tại nhà bà Trần Thị L, địa chỉ: thôn LK, xã HC, huyện NS, tỉnh Hải Dương, Vũ Đình Đ cùng Nguyễn Thành T lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt của bà L các tài sản gồm: 01 kết sắt nhãn hiệu MIVICO bên trong có 16 nhẫn trơn bằng vàng 9999 và tờ tiền mệnh giá 100 USD; 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 màn hình cảm ứng; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng. Tổng giá trị tài sản theo kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 173.002.500 đồng. Hành vi của các bị cáo Đ, T đã bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tội danh các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là người phạm tội thành khẩn khai báo, đầu thú theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 173.002.500 đồng và cả hai bị cáo đều là những người không chấp hành pháp luật, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp

tài sản tuy nhiên không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội; Các bị cáo từ thành phố HD sang địa bàn huyện NS để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây khó khăn cho việc phát hiện xử lý tội phạm; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã bán đi lấy tiền tiêu sài cá nhân ngay sau đó, đến nay chưa bồi thường cho bị hại nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Đình Đ 5 năm 9 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thành T 5 năm 6 tháng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo Đức đề nghị được hưởng tình tiết giảm nhẹ là gia đình thuộc hộ nghèo, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định nội dung này để miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo nhưng chưa nêu rõ trong phần nhận định khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nay Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhưng thấy mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Đ là đã phù hợp; đối với bị cáo Tr không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Đ, T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên bị cáo Đ thuộc diện hộ nghèo nên theo quy định được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Đình Đ, Nguyễn Thành T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Vũ Đình Đ, Nguyễn Thành T.

2. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo;

2.1 Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình Đ và Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.2 Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Đ 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Vũ Đình Đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Nam Sách;
- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan CSĐT, THAHS - huyện Nam Sách;
- Cơ quan HSNV công an tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Các bị cáo, Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Tuyết